

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Hoàng Chí Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 28/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1997 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D và bà Phan Thị T; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến ngày 10/6/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ tạm trú: Tổ 1, khu phố Phước Hải, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Xuân S, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Minh L, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 25/01/2020, Nguyễn Văn H đến chơi Tết và uống rượu cùng một số người bạn tại nhà anh Trần Trung D. Quá trình ngồi chơi giữa H và Phan Xuân S đã xảy ra mâu thuẫn, hiểu lầm dẫn đến đánh nhau. Sau khi được mọi người can ngăn, H bỏ về nhà và nảy sinh ý định về lấy gậy ba khúc để đi tìm đánh S. Khi về đến nhà, H kể lại sự việc cho anh trai là anh H và anh H nghe thì được các anh khuyên can nhưng H không nghe rồi đi vào giường lấy từ ba lô 01 gậy ba khúc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1-160.70 chạy đến nhà anh D và nhà ở của S để tìm S nhưng không gặp. Anh H và H nhìn thấy H cầm gậy nên hai anh cũng điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73K1-101.63 chạy đuổi theo để can ngăn. H tiếp tục điều khiển xe đến nhà văn Hóa thôn T thì gặp bà Nguyễn Thị H (mẹ của S), H hỏi bà H nhưng bà H không biết S ở đâu. Lúc này S đang ở gần nhà văn hóa nhìn thấy H, nghĩ H đến đánh mình nên S đi đến nhà anh họ là Phan Thanh H ở gần đó để hòa giải cho S và H. Sau đó, anh H và S đi bộ đến nhà văn hóa. Trên đường đi S bẻ lấy một que gỗ hàng rào bên đường rồi bẻ ra thành hai và đưa cho anh H mỗi người cầm một khúc. Nhìn thấy anh H và S trên tay cầm que gỗ đi về phía mình thì H cũng cầm gậy ba khúc chạy về phía anh H và S. Hai bên xông vào xâu ầu đánh nhau. H cầm gậy ba khúc bằng tay phải, đánh trúng vào tay, vùng đầu và người của anh Phan Thanh H. Thấy vậy hai anh của H là anh H và anh H chạy vào để can ngăn. Lúc này, S dùng que gỗ đánh trúng vào tay phải và lưng của H làm rơi gậy nên H bỏ chạy. Sau khi bị H đánh anh Phan Thanh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình sau đó chuyển vào Bệnh viện Quốc tế - Trung ương Huế điều trị đến ngày 04/02/2020 thì ra viện. Anh Nguyễn Văn H bị S đánh gây thương ở gáy, lưng, hông và vùng mắt trái, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình; anh Nguyễn Văn H bị S đánh gây thương tích nhẹ nên tự điều trị tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 19-20/TgT ngày 27/01/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế Thừa Thiên Huế, kết luận: Vết thương rách da đầu thái dương trái đang còn điều trị 10%; chàm thương vùng tay trái 1%; chấn thương ngực kín, tràn dịch màng phổi lượng ít, điều trị nội khoa 3%; chấn thương ngực kín, tụ dịch quanh thận hai bên điều trị nội khoa 4%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã B thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, biển kiểm soát 73K1-160.70 màu xanh đen, đã qua sử dụng; thu giữ của Phan Thanh H, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có dính máu đỏ; thu giữ tại hiện trường 01 que gỗ dài 84cm, đường kính chỗ rộng nhất 5,5cm, hai đầu que gỗ bị gãy xước vết gãy còn mới, mặt ngoài que gỗ đã bị rêu mốc; 01 que gỗ dài 32cm, đường kính chỗ rộng nhất 4cm, một đầu bị gãy xước còn mới và một

đầu vết gãy cũ, mặt ngoài bị rêu mốc; 01 que tre đã khô dài 1,63cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,5cm một đầu bị gãy có vết xước còn mới, mặt ngoài que tre đã bị rêu mốc. Riêng gây ba khúc H dùng để đánh anh H, cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, biển kiểm soát 73K1-160.70 nêu trên là của bà Phan Thị T, do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Bị hại Phan Thanh H và bị can Nguyễn Văn H đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự với số tiền 60.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBD ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 25 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách từ 50 đến 60 tháng; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử tịch thu tiêu huỷ 02 que gỗ, 01 que tre, 01 áo sơ mi dài tay, vì không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Do trong quá trình uống rượu xảy ra mâu thuẫn cá nhân giữa H và S, H không kiềm chế, làm chủ được bản thân nên đã dùng gây ba khúc bằng kim loại đánh trúng anh Phan Thanh H, gây tỉ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đối với bị cáo là có cơ

sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm ảnh hưởng đến tinh thần, đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật nhất định, nhưng do bản tính nóng nảy, coi thường pháp luật nên trong lúc xâu ầu, đánh nhau bị cáo đã dùng hung khí gây sát đánh trúng vào tay, đầu và người của anh Phan Thanh H. Vì vậy, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị hại trong vụ án đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra bị cáo ra khỏi xã hội mà cần căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh Phan Thanh H, số tiền 60.000.000 đồng, anh H đã nhận đủ tiền. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Các quyết định thu giữ, xử lý vật chứng trong quá trình điều tra là đúng quy định. Đối với 02 que gỗ, 01 que tre và 01 áo sơ mi như mô tả ở trên là vật không có giá trị nên cần căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 02 que gỗ, 01 que tre, 01 áo sơ mi dài tay (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình ngày 04/8/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tướng Thị Hà